TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2019/DS-ST
Ngày: 27-11-2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Phương.
2. Ông Huỳnh Thanh Dũng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hà Năng Hiển, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thảo, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Ấp 1, xã Th, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

- Ông Đỗ Hoàng S, sinh năm: 1970;
- Bà Võ Thị D, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Th, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà T có mặt; ông S, bà D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 8 năm 2019, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo T trình bày:

Ngày 11/8/2018 (nhằm ngày 01/7/2018 âl), bà Võ Thị D có đến nhà hỏi vay của bà số tiền 13.000.000 đồng, bà D hẹn một tháng sau sẽ trả tiền gốc và lãi cho bà. Tuy nhiên, đến nay bà D không trả tiền gốc và lãi suất cho bà, mặc dù bà đã đến nhà yêu cầu trả nợ nhiều lần.

Tại phiên tòa bà Thảo T xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà Tyêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Hoàng S, bà Võ Thị D phải liên đới trả cho bà số tiền gốc 13.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được, do ông S và bà D vắng mặt.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Bà Nguyễn Thị Thảo T khởi kiện ông Đỗ Hoàng S, bà Võ Thị D về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng theo quy định; Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Ông S, bà D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không lý do, Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Bà T yêu cầu ông S, bà D trả tiền vay gốc 13.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất là có cơ sở vì: Biên nhận nợ ngày 11/8/2018 có chữ ký nhận của bà D. Qua biên bản xác minh thì hiện nay ông S, bà D đang chung sống và cư trú tại ấp 1, xã Th, huyện T và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông S, bà D không tham gia phiên tòa để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà T. Do đó, yêu cầu của bà T là có căn cứ xem xét theo quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 27 Luật hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Đỗ Hoàng S, bà Võ Thị D có địa chỉ tại ấp 1, xã Th, huyện T, tỉnh Long An. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Ông S, bà D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông S, bà D nhưng ông S và bà D vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông S, bà D theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Tâm yêu cầu ông S, bà D phải liên đới trả số tiền 13.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất và cung cấp giấy biên nhận nợ có chữ ký và ghi tên Võ Thị D.

[3]. Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1]. Bà T yêu cầu ông S, bà D phải liên đới trả tiền vay và cung cấp cho Tòa án giấy biên nhận nợ có ký tên và ghi rõ tên Võ Thị D với số tiền nợ là 13.000.000 đồng. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành sao gửi chứng cứ do bà T cung cấp cho ông S, bà D tiếp cận chứng cứ theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Tòa án tiến hành thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông S và bà D biết. Tuy nhiên, ông S và bà D không phản đối với chứng cứ do bà T cung cấp và ông S, bà D cũng không cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc không vay tiền với bà T. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

Như vậy, việc bà T cho ông S, bà D vay tiền là có thật. Nay bà T yêu cầu ông S, bà D phải liên đới trả tiền vay là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự thì *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*.

[3.2]. Theo quy định tại Điều 17 và Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "Vợ chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các Điều 24, 25 và 26 của luật này".

Bà D là người trực tiếp vay tiền với bà T và ký giấy biên nhận nợ. Do đó, ông S phải có nghĩa vụ liên đới với bà D trả tiền cho bà T là có căn cứ.

[3.3]. Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng là có căn cứ chấp nhận.

[3.4]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu của bà T được chấp nhận nên ông S và bà D phải liên đới chịu 5% tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà T.

Bà Nguyễn Thị Thảo T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 17, 27, 37 luật Hôn nhân gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thảo T đối với ông Đỗ Hoàng S, bà Võ Thị D về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Ông Đỗ Hoàng S, bà Võ Thị D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thảo T số tiền 13.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Đỗ Hoàng S, bà Võ Thị D phải liên đới chịu 650.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thảo T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà T 390.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008841 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Chí Dũng

Nơi nhận
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện/tỉnh;*
- *Chi cục THA DS;*
- *Các Đ/s;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*